

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2020/HS-ST

Ngày: 04-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Trọng Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Nhuận;

Bà Nguyễn Kim Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân T phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Xuân Sỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân T phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 163/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 tại tỉnh An Giang; HKTT: x, tổ y, khóm MT, phường MQ, T phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Ngô Thị M1; có vợ tên Hà Thị M2 (Không đăng ký kết hôn – không còn chung sống) và 01 người con sinh năm 2003; tiền án: Ngày 07/9/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 12 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản (Chưa thi hành phần án phí); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: abc, khu phố BĐ, phường BH, T phố TA, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991; địa chỉ: z, khu phố BĐ, phường BH, T phố TA, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Ông Nguyễn Chính Tr, sinh năm 1962. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên T đã cùng đối tượng tên Thu (Không rõ lai lịch, địa chỉ) nảy sinh ý định dùng nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt đá là vàng giả để cầm cố tại các tiệm vàng lấy tiền tiêu xài (Vàng giả này do Thu cung cấp). Vào khoảng 18 giờ ngày 08/02/2020, Thu điều khiển xe không rõ nhãn hiệu chở T đến gần tiệm vàng Kim Phát Sang tại khu phố BĐ, phường BH, T phố Thuận An. Khi đến nơi, Thu đứng bên ngoài

còn T đi bộ vào trong tiệm vàng gặp bà Nguyễn Thị H để cầm một nhẫn kim loại màu vàng có đính đá. Sau khi kiểm tra trọng lượng, bà H đồng ý cầm chiếc nhẫn nêu trên với giá 1.300.000 đồng; quá trình làm hợp đồng cầm tài sản, T lấy tên Huy để đứng tên trên hợp đồng; lúc này bà H nhận ra T là người đã đến cửa hàng để cầm nhẫn có đính đá vào các ngày 22/10/2019; 24/11/2019; 21/12/2019 và 07/01/2020 nên đã trình báo công an phường Bình Hòa về sự việc trên. Tại cơ quan công an, Nguyễn Văn T khai nhận đã đến tiệm vàng Kim Phát Sang 05 lần để cầm cổ nhẫn vàng giả có đính đá vào các ngày 22/10/2019; 24/11/2019; 21/12/2019 và 07/01/2020 để chiếm đoạt được tổng số tiền là 4.500.000 đồng và cùng Thu tiêu xài hết, lần thứ 5 chưa nhận tiền thì bị phát hiện bắt giữ. Tang vật thu giữ gồm 05 (Năm) nhẫn kim loại màu vàng có đính đá.

Bản kết luận giám định số 1282/C09B ngày 25/02/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại T phố Hồ Chí Minh kết luận: 05 (Năm) nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt đá màu trắng có T phần kim loại chủ yếu là đồng (Cu), tổng khối lượng cả hạt đá là 15,4244 gam. Hàm lượng vàng (Au) trung bình rất thấp, nhỏ hơn 0,1%.

Bản Cáo trạng số 177/CT-VKS-TA ngày 02/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; tịch thu tiêu hủy 05 (Năm) nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt đá; ghi nhận sự tự nguyện của bị hại về việc không buộc bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan sai; bị cáo và đối tượng tên Thu rủ nhau dùng nhẫn vàng giả để đến các tiệm vàng cầm cổ lấy tiền chia nhau tiêu xài. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đối tượng tên Thu nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác chia nhau tiêu xài nên rủ bị cáo cùng tham gia. Để thực hiện ý định của mình, Thu đã đưa cho bị cáo nhẫn kim loại màu vàng (Là vàng giả) có đính đá để mang đi cầm cổ cho người nhận cầm cổ làm tưởng đó là nhẫn vàng đính đá rồi chiếm đoạt tiền chia nhau tiêu xài. Cụ thể bị cáo đã 5 lần lấy tên khác nhau để đến tiệm vàng Kim Phát Sang cầm cổ nhẫn vàng giả có đính đá, mỗi lần chiếm đoạt số tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.300.000 đồng vào các ngày

22/10/2019, 24/11/2019, 21/12/2019, 07/01/2020 và ngày 08/02/2020. Mặc dù mỗi lần bị cáo chiếm đoạt của bị hại được số tiền chưa đến 2.000.000 đồng (Dưới mức tối thiểu) nhưng tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 5.800.000 đồng nên đã có đủ yếu tố cấu T tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý nên mỗi lần thực hiện đều lấy những tên khác nhau để bị hại không nhận ra nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại chia nhau tiêu xài.

Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân T phố Thuận An truy tố bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo thực hiện tội phạm dưới hình thức đồng phạm giản đơn, bị cáo với vai trò là người thực hành dưới sự chủ mưu, rủ rờ của đối tượng tên Thu nên căn cứ vào các quy định tại Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, vai trò của bị cáo.

Đối với đối tượng tên Thu do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 07/9/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 12 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/5/2005 nhưng chưa thi hành phần án phí của bản án nên chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Thuận An đề nghị căn cứ vào các điều luật nêu trên để xử phạt bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với tính chất, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt nên không xem xét.

Đối với 05 (Năm) chiếc nhẫn kim loại màu vàng có đính đá đã được cơ quan giám định kết luận là vàng giả nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 174; Điều 17; Điều 58; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2020.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu hủy 05 (Năm) nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt đá (Đã được niêm phong - Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/5/2020 giữa Công an T phố Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự T phố Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Trọng Quân**